

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ**
Số: 358/CV-XMPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Giải trình chênh lệch LNST
9 tháng đầu năm 2018

Thanh Ba, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ và có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước của Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. Báo cáo tài chính tổng hợp

1. Báo cáo 9 tháng đầu năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2017

Chỉ tiêu	9 tháng 2018	9 tháng 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.942	170.495	10.447	6,13
Các khoản giảm trừ	2.246,89	33,68	2.213,21	6.571,03
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	178.695	170.461	8.234	4,83
Giá vốn hàng bán	159.844	154.516	5.329	3,45
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	18.851	15.945	2.905	18,22
Doanh thu hoạt động tài chính	1,3	12,7	(11,4)	(89,6)
Chi phí tài chính	20.131	18.441	1.691	9,17
Chi phí bán hàng	6.157	2.639	3.518	133,33
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.420	8.819	601	6,82
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(16.856)	(13.940)	(2.916)	20,92
Thu nhập khác	1.171,6	35,1	1.136,6	3.240,76
Chi phí khác	177,6	3,5	174,1	4.972,91
Lợi nhuận khác	994,1	31,6	962,5	3.048,73
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.862)	(13.909)	(1.954)	14,05
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.862)	(13.909)	(1.954)	14,05

Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2018 của Công ty lỗ 15.862 triệu đồng tăng lỗ 1.954 triệu đồng so với 9 tháng đầu năm 2017(9 tháng đầu năm 2017lỗ 13.909 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 9 tháng đầu năm 2018 là 178.695 triệu đồng tăng so với 9 tháng đầu năm 2017(170.461 triệu đồng)là: 4,83% tương ứng với 8.234 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tăng từ 154.516 triệu đồng của 9 tháng đầu năm 2017

lên 159.844 triệu đồng của 9 tháng đầu năm 2018 (tăng 3,45 % tương ứng tăng 5.329 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 9 tháng đầu năm 2018 tăng 2.905 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 9 tháng đầu năm 2018 là: 6.157 triệu đồng tăng 133,33% tương đương 3.518 triệu đồng so với 9 tháng đầu năm 2017(2.639 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển(cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/km(công ty cung cấp xi măng đến chân công trình cho các dự án xây dựng trọng điểm và chương trình xi măng GTNT năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 9 tháng đầu năm 2018 (9.420 triệu đồng) tăng 601 triệu đồng so với 9 tháng đầu năm 2017(8.819 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.691 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 9 tháng đầu năm 2018 giảm so với 9 tháng đầu năm 2017 là : 2.916 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 962,5 triệu đồng do phát sinh nghiệp vụ bán thanh lý vật tư cũ, hỏng không sử dụng và phế liệu thu hồi ,làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 1.954 triệu đồng so với 9 tháng đầu năm 2017.

2. Báo cáo quý III/2018 và quý III/2017

Chỉ tiêu	Quý III/2018	Quý III/2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.347	51.077	3.271	6,40
Các khoản giảm trừ	620,9	9,7	611,2	6.291,7
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	53.727	51.067	2.660	5,21
Giá vốn hàng bán	50.100	49.054	1.046	2,13
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	3.626	2.013	1.613	80,15
Doanh thu hoạt động tài chính	0,2	0,7	(0,5)	(71,92)
Chi phí tài chính	6.714,2	6.256,5	457,7	7,32
Chi phí bán hàng	1.254,5	828,9	425,6	51,34
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.246,3	2.512,7	733,6	29,20
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.588)	(7.584)	(4)	0,05
Thu nhập khác	33,0	-	33,0	
Chi phí khác	154,1	3,5	150,6	100,00
Lợi nhuận khác	(121,0)	(3,5)	(117,5)	3.357,89
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.710)	(7.588)	(122)	1,60
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(7.710)	(7.588)	(122)	1,60

Lợi nhuận sau thuế quý III/2018 của Công ty lỗ 7.710 triệu đồng tăng lỗ 122 triệu đồng so với quý III/2017 (quý III/2017 lỗ 7.588 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý III/2018 là 53.727 triệu đồng tăng so với quý III/2017(51.067 triệu đồng)là: 5,21% tương ứng với 2.660 triệu đồng. Giá

vốn hàng bán tăng từ 49.054 triệu đồng của quý III/2017 lên 50.100 triệu đồng quý III/2018 (tăng 2,13 % tương ứng tăng 1.046 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý III/2018 tăng 1.613 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý III/2018 là: 1.254,5 triệu đồng tăng 51,34% tương đương 425,6 triệu đồng so với quý III/2017(828,9 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển(cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/ km(công ty cung cấp xi măng đến chân công trình cho các dự án xây dựng trọng điểm và chương trình xi măng GTNT năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý III/2018 (3.246,3 triệu đồng) tăng 733,6 triệu đồng so với quý III/2017 (2.512,7 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 457,7 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý III/2018 giảm so với quý III/2017 là : 4 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 117,5 triệu đồng , làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý III/2018 giảm 122 triệu đồng so với quý III/2017.

II. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty.

1. Báo cáo 9 tháng đầu năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2017

Chỉ tiêu	9 tháng 2018	9 tháng 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.942	170.495	10.447	6,13
Các khoản giảm trừ	2.246,89	33,68	2.213,21	6.571,03
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	178.695	170.461	8.234	4,83
Giá vốn hàng bán	159.844	154.516	5.329	3,45
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	18.851	15.945	2.905	18,22
Doanh thu hoạt động tài chính	1,3	12,7	(11,4)	(89,6)
Chi phí tài chính	20.131	18.441	1.691	9,17
Chi phí bán hàng	6.157	2.639	3.518	133,33
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.420	8.819	601	6,82
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(16.856)	(13.940)	(2.916)	20,92
Thu nhập khác	1.171,6	35,1	1.136,6	3.240,76
Chi phí khác	177,6	3,5	174,1	4.972,91
Lợi nhuận khác	994,1	31,6	962,5	3.048,73
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.862)	(13.909)	(1.954)	14,05
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.862)	(13.909)	(1.954)	14,05

Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2018 của Công ty lỗ 15.862 triệu đồng tăng lỗ 1.954 triệu đồng so với 9 tháng đầu năm 2017(9 tháng đầu năm 2017 lỗ 13.909 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 9 tháng đầu năm 2018 là 178.695 triệu đồng tăng so với 9 tháng đầu năm 2017(170.461 triệu đồng)là: 4,83% tương ứng với 8.234 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tăng từ 154.516 triệu đồng của 9 tháng đầu năm 2017 lên 159.844 triệu đồng của 9 tháng đầu năm 2018 (tăng 3,45 % tương ứng tăng 5.329 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 9 tháng đầu năm 2018 tăng 2.905 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 9 tháng đầu năm 2018 là: 6.157 triệu đồng tăng 133,33% tương đương 3.518 triệu đồng so với 9 tháng đầu năm 2017(2.639 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển(cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/km(công ty cung cấp xi măng đến chân công trình cho các dự án xây dựng trọng điểm và chương trình xi măng GTNT năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 9 tháng đầu năm 2018 (9.420 triệu đồng) tăng 601 triệu đồng so với 9 tháng đầu năm 2017(8.819 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.691 triệu đồng.Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 9 tháng đầu năm 2018 giảm so với 9 tháng đầu năm 2017là : 2.916 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 962,5 triệu đồng do phát sinh nghiệp vụ bán thanh lý vật tư cũ, hỏng không sử dụng và phế liệu thu hồi ,làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 1.954 triệu đồng so với 9 tháng đầu năm 2017.

2. Báo cáo quý III/2018 và quý III/2017

Chỉ tiêu	Quý III/2018	Quý III/2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.347	51.077	3.271	6,40
Các khoản giảm trừ	620,9	9,7	611,2	6.291,7
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	53.727	51.067	2.660	5,21
Giá vốn hàng bán	50.100	49.054	1.046	2,13
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	3.626	2.013	1.613	80,15
Doanh thu hoạt động tài chính	0,2	0,7	(0,5)	(71,92)
Chi phí tài chính	6.714,2	6.256,5	457,7	7,32
Chi phí bán hàng	1.254,5	828,9	425,6	51,34
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.246,3	2.512,7	733,6	29,20
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.588)	(7.584)	(4)	0,05
Thu nhập khác	33,0	-	33,0	
Chi phí khác	154,1	3,5	150,6	100,00
Lợi nhuận khác	(121,0)	(3,5)	(117,5)	3.357,89
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.710)	(7.588)	(122)	1,60
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(7.710)	(7.588)	(122)	1,60

Lợi nhuận sau thuế quý III/2018 của Công ty lỗ 7.710 triệu đồng tăng lỗ 122 triệu đồng so với quý III/2017 (quý III/2017 lỗ 7.588 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý III/2018 là 53.727 triệu đồng tăng so với quý III/2017(51.067 triệu đồng)là: 5,21% tương ứng với 2.660 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tăng từ 49.054 triệu đồng của quý III/2017 lên 50.100 triệu đồng quý III/2018 (tăng 2,13 % tương ứng tăng 1.046 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý III/2018 tăng 1.613 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý III/2018 là: 1.254,5 triệu đồng tăng 51,34% tương đương 425,6 triệu đồng so với quý III/2017(828,9 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển(cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/ km(công ty cung cấp xi măng đến chân công trình cho các dự án xây dựng trọng điểm và chương trình xi măng GTNT năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý III/2018 (3.246,3 triệu đồng) tăng 733,6 triệu đồng so với quý III/2017 (2.512,7 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 457,7 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý III/2018 giảm so với quý III/2017 là : 4 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 117,5 triệu đồng ,làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý III/2018 giảm 122 triệu đồng so với quý III/2017.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC
Triệu Quang Thuận